

LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 23

PHÁP TỰ TƯ THỨ BA

Phật tại nước Xá-vệ, khi các Tỳ kheo hạ an cư có làm chế hạn trước như sau: “Trưởng lão, chúng ta không cùng nói chuyện, không hỏi thăm nhau”, làm chế hạn này rồi mới cùng một chỗ kết hạ an cư. Do trước có làm chế hạn này nên người nào khát thực về trước thì trải giường độc tọa, để nước rửa chân, bục rửa chân, khăn lau chân, bình nước sạch, bình nước thường dùng; nếu có thức ăn dư thì đựng trong chén bát sạch, đậy nắp để một chỗ, vị nào ăn không no thì lấy thức ăn dư này ăn, vị nào khát thực về sau mà không đủ thức ăn thì cũng lấy thức ăn dư này ăn; nếu vẫn còn dư thì để chỗ đất không có cỏ hoặc trong nước không có trùng. Các Trưởng lão này rửa sạch đồ đựng thức ăn, lau khô rồi cất một chỗ, dọn cất giường độc tọa, bục rửa chân... vào chỗ khuất, quét dọn nhà ăn sạch sẽ rồi vào thất ngồi thiền, đến xế trưa xuất thiền, thấy bình nước sạch, bình nước thường dùng, chậu nước rửa chân không còn nước thì múc nước đổ vào cho đầy; nếu một mình xách không nổi thì để một bên, vẫy gọi Tỳ kheo khác đến cùng xách mang về, nhưng vẫn không cùng nói chuyện và hỏi thăm nhau.

Pháp thường của chư Phật là một năm có hai kỳ đại hội vào tháng sau của cuối mùa xuân và vào tháng sau của cuối mùa hạ. Vào tháng cuối của mùa xuân, Tỳ kheo các nơi suy nghĩ: “Phật đã dạy chúng ta nên an cư, trong ba tháng an cư tu tập sẽ được an lạc trụ”, đây là đại hội thứ nhất. Vào tháng cuối của mùa hạ, các Tỳ kheo an cư ba tháng đã xong nghĩ rằng: “Đã lâu chúng ta không gặp Phật”, nghĩ rồi liền đắp y mang bát đi đến chỗ Thế tôn, đây là đại hội thứ hai. Lúc đó các Tỳ kheo này an cư xong, làm lễ tự tứ và may y xong, đắp y mang bát đi đến chỗ Phật, đánh lễ Phật rồi ngồi một bên. Pháp thường của Phật là khi có khách Tỳ kheo đến đều hỏi thăm có nhẫn đủ không, có an lạc

trụ không, khát thực có dễ không, đi đường có nhọc mệt không. Lúc đó các Tỳ kheo này đều đáp là hẳn đủ, được an lạc trụ, khát thực không khó, đi đường không nhọc mệt, rồi đem việc trên bạch Phật. Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi quở trách các Tỳ kheo này: “Các thầy là người ngu si, như oan gia ở chung, tại sao lại nói là được an lạc trụ, tại sao gọi là Tỳ kheo lại thọ pháp cam, đáng lẽ ở trong pháp của ta phải lấy pháp dạy bảo nhắc nhở nhau”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay không nên thọ pháp cam, nếu thọ pháp cam thì phạm Thâu-lan-giá, vì sao, vì không cùng nói chuyện là pháp của ngoại đạo. Từ nay cho hạ an cư xong, các Tỳ kheo nên nhóm lại một chỗ để nói ba việc cầu người khác nói tự tứ, đó là thấy nghe nghi. Pháp tự tứ như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp rồi sai một người có thể vì Tăng làm người tự tứ, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng: “Vị nào có thể vì Tăng làm người tự tứ”, nếu có người đáp là có thể thì Tăng nên xét xem người này nếu có đủ năm pháp: Vì yêu nên tự tứ, vì giận nên tự tứ, vì sợ nên tự tứ, vì si nên tự tứ và tự tứ hay không tự tứ đều không biết thì không nên sai người này. Ngược lại nếu thành tựu năm pháp: không vì yêu nên tự tứ, không vì giận nên tự tứ, không vì sợ nên tự tứ, không vì si nên tự tứ và tự tứ hay không tự tứ đều biết rõ thì nên sai làm người tự tứ (một hoặc hai, ba người). Pháp sai như sau: Một Tỳ kheo trong Tăng xưng: Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo tên có thể vì Tăng làm người tự tứ. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay sai Tỳ kheo, vì Tăng làm người tự tứ. Bạch như vậy. Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng đã sai Tỳ kheo..... vì Tăng làm người tự tứ xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Tác pháp yết ma tự tứ như sau:

Đại-đức Tăng lắng nghe, ngày nay Tăng tự tứ. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nhất tâm thọ tự tứ. Bạch như vậy.

Lúc này tất cả các Tỳ kheo đều rời khỏi chỗ ngồi quỳ gối, nếu người làm tự tứ là Thượng tòa thì nên đứng dậy trích bày vai hữu cú mình nói với vị Thượng tòa thứ hai rằng: “Trưởng lão, hôm nay đến ngày tự tứ”. Vị Thượng tòa thứ hai này cũng đứng dậy trích bày vai hữu, quỳ gối chấp tay bạch rằng:

Trưởng lão nhớ nghĩ, ngày nay Tăng tự tứ. Tôi Tỳ kheo tên cúi xin Trưởng lão và Tăng nói tự tứ, nếu thấy nghe nghi có tội xin nói cho tôi biết. Xin thương xót, nếu tôi thấy tội, sẽ như pháp sám trừ. (3

lần)

Nếu người làm tự tứ là Hạ tòa thì nên đứng dậy trích bày vai hữu, quỳ gối chấp tay nói với vị Thượng tòa rằng: “Hôm nay đến ngày tự tứ”. Vị Thượng tòa cũng nên đứng dậy trích bày vai hữu, quỳ gối chấp tay nói rằng:

Trưởng lão nhớ nghĩ, ngày nay Tăng tự tứ. Tôi Tỳ kheo xin Trưởng lão và Tăng nói tự tứ, nếu thấy nghe nghi có tội xin nói cho tôi biết, nếu tôi thấy tội sẽ như pháp sám trừ. (3 lần)

Như thế tất cả Tăng theo thứ lớp tự tứ, khi tất cả Tăng tự tứ xong, người vì Tăng làm tự tứ mới cùng làm tự tứ, tự tứ xong nên đến trước vị Thượng tòa xưng rằng: “Tăng nhất tâm tự tứ đã xong”. Phật bảo các Tỳ kheo: “Tự tứ có bốn loại: Một là phi pháp biệt chúng tự tứ, hai là phi pháp hòa hợp tự tứ, Ba là như pháp biệt chúng tự tứ, ba loại tự tứ này Tăng không nên làm; bốn là như pháp hòa hợp tự tứ thì Tăng nên làm”.

Có một trụ xứ năm Tỳ kheo trở lên khi tự tứ, nên nhóm lại một chỗ sai người vì Tăng làm người tự tứ rồi nói tự tứ đầy đủ.

Có một trụ xứ chỉ có bốn Tỳ kheo thì không nên sai người vì Tăng làm người tự tứ mà nên nhóm lại một chỗ nói Ba-lần tự tứ như sau: Thượng tòa nên đứng dậy trích bày vai hữu, quỳ gối chấp tay nói rằng:

Trưởng lão nhớ nghĩ, ngày nay Tăng tự tứ. Tôi Tỳ kheo xin Trưởng lão nói tự tứ, nếu thấy nghe nghi có tội xin nói cho tôi biết. Xin thương xót, nếu tôi thấy tội sẽ như pháp sám trừ. (3 lần)

Nếu là Hạ tòa tự tứ thì nên đứng dậy trích bày vai hữu, đánh lễ vị Thượng tòa rồi chấp tay bạch rằng:

Trưởng lão nhớ nghĩ, ngày nay Tăng tự tứ. Con Tỳ kheo cúi xin Trưởng lão nói tự tứ, nếu thấy nghe nghi có tội xin nói cho con biết. Xin thương xót, nếu con thấy tội sẽ như pháp sám trừ. (3 lần)

Như thế các Tỳ kheo đã tự tứ, ba-Tỳ kheo hay hai Tỳ kheo cũng làm như thế.

Có một trụ xứ một Tỳ kheo, khi tự tứ nên quét dọn sạch sẽ chỗ tự tứ, trái tòa, đốt nhang đèn, làm sẵn thẻ nghĩ rằng: “Nếu có các Tỳ kheo đến chưa làm tự tứ thì sẽ cùng các Tỳ kheo này làm tự tứ”. Nếu không thấy ai đến thì nên đứng trên chỗ cao ngóng trông, nếu thấy có Tỳ kheo thì nên kêu đến để cùng làm tự tứ; nếu cũng không thấy ai thì nên đợi đến chiều mới trở về trú xứ của mình tâm niệm làm tự tứ như sau: “Ngày nay Tăng tự tứ, con Tỳ kheo ngày nay cũng tự tứ”, như thế là một Tỳ kheo tự tứ xong.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Phật bảo các Tỳ kheo: “Đêm đã qua, đến giờ tự tứ”, một Tỳ kheo đứng dậy trích bày vai hữu chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, có các Tỳ kheo bệnh không đến”, Phật bảo nên lấy tự tứ đến. Pháp lấy tự tứ như sau: Tỳ kheo bệnh nên nói là gọi tự tứ thì gọi là được tự tứ; hoặc nói: “Xin ở trong Tăng nói tự tứ giùm tôi”, cũng gọi là được tự tứ; hoặc thân động hiện tướng gọi tự tứ hoặc miệng nói gọi tự tứ đều gọi là được tự tứ; nếu thân không gọi, miệng không gọi thì gọi là không được tự tứ. Lúc đó tất cả tăng nên đến chỗ Tỳ kheo bệnh làm tự tứ hoặc đưa người bệnh đến trong Tăng làm tự tứ. Các Tỳ kheo không nên biệt chúng tự tứ, nếu biệt chúng tự tứ thì tất cả tăng mắc tội.

Có một trụ xứ hai hoặc ba-Tỳ kheo khi làm tự tứ nên nhóm lại một chỗ nói Ba-lần tự tứ giống như trường hợp bốn Tỳ kheo ở trên. Có một trụ xứ năm Tỳ kheo thì khi tự tứ, không nên lấy tự tứ, không nên gọi tự tứ mà nên nhóm lại một chỗ sai người vì Tăng làm người tự tứ và nói tự tứ đầy đủ. Nếu có năm Tỳ kheo trở lên thì khi tự tứ, Tỳ kheo già bệnh được tùy ý gọi tự tứ và lấy tự tứ. một người có thể lấy tự tứ của một người cho đến hai, ba hay nhiều người, tùy số người là bao nhiêu, chỉ cần nhớ hết tên đều gọi là được tự tứ. Nếu người lấy tự tứ không thể mang đến trong Tăng thì nên gọi lại cho người khác, người lấy tự tứ nếu nói tôi là bạch y hoặc là Sa di, không phải Tỳ kheo, hoặc là dị đạo, là người bị Bất-kiến-tẫn, Bất-tác-tẫn, ác tà bất trừ tẫn... cho đến phá tăng, ác tâm làm Phật bị thương thì người này nên gọi tự tứ lại cho người khác. Nếu lấy tự tứ rồi mà cố ý không mang đến trong Tăng thì gọi là tự tứ không đến; hoặc nói tôi là bạch y, là Sa di... cho đến ác tâm làm Phật bị thương đều gọi là tự tứ không đến. Nếu lấy tự tứ rồi bỗng gặp một trong tám nạn khởi lên không thể mang đến trong Tăng được thì gọi là tự tứ không đến. Nếu lấy tự tứ rồi mà cố ý không mang đến trong Tăng hoặc do phóng dật, biếng nhác hay ngủ quên hay nhập định đều gọi là tự tứ không đến. Người lấy tự tứ này có ba nhân duyên mắc tội là cố ý không mang đến trong Tăng, phóng dật và biếng nhác; có hai nhân duyên không mắc tội là ngủ quên và nhập định. Người lấy tự tứ khi mang đến trong Tăng lại không nói tự tứ, vẫn gọi là tự tứ đến; hoặc khi mang đến trong Tăng lại nói tôi là bạch y, là Sa di... đều gọi là tự tứ đến; hoặc khi mang đến trong Tăng bỗng gặp một trong tám nạn khởi lên không kịp nói tự tứ thì vẫn gọi là tự tứ đến. Người lấy tự tứ khi mang đến trong Tăng cố ý không nói hoặc do phóng dật, biếng nhác hay ngủ quên, nhập định thì đều gọi là tự tứ đến. Người lấy tự tứ này có ba nhân duyên mắc tội và hai nhân duyên không mắc tội giống như trên.

Có một trụ xứ khi tự tứ, Tỳ kheo bị vua bắt hoặc bị giặc, oán tặc, oán đảng bắt; trong Tăng nên sai sứ đến chỗ đó nói rằng: “Ngày nay Tăng tự tứ, xin cho Tỳ kheo này được đến hoặc gọi tự tứ đến hoặc xuất giới vì chúng tôi không được biệt chúng tự tứ”. Tỳ kheo này nếu được đưa đến hoặc gọi tự tứ đến hoặc xuất giới thì tốt; nếu không được như thế thì các Tỳ kheo không nên biệt chúng tự tứ, nếu biệt chúng tự tứ thì tất cả Tỳ kheo mắc tội.

Có một trụ xứ khi tự tứ, tất cả Tỳ kheo có tội nhưng không biết sám trừ tội này, vị khách Tỳ kheo thanh tịnh cùng ở đồng kiến biết trong các cữ Tỳ kheo này có người đức tốt thì nên hỏi vị đó rằng: “Trưởng lão, nếu Tỳ kheo làm việc như thế như thế thì sẽ mắc tội gì?”, đáp là sẽ mắc tội như thế như thế, khách Tỳ kheo lại hỏi: “Trưởng lão có tự nhớ đã làm tội như thế như thế không?”, đáp: “Tự nhớ, nhưng không phải một mình tôi mà tất cả tăng cũng đều mắc tội này”, khách Tỳ kheo nói: “Trưởng lão nói tất cả tăng thì đối với Trưởng lão có ích gì, tại sao Trưởng lão không như pháp sám hối tội này”. Nếu cữ Tỳ kheo nghe lời khách Tỳ kheo như pháp sám hối tội này và các Tỳ kheo khác cũng như pháp sám hối tội này thì tốt; nếu không như thế, Tỳ kheo khách biết có cữ tội cũng vô ích thì đừng nên miễn cưỡng cữ tội.

Có một trụ xứ khi tự tứ, một Tỳ kheo nhớ có tội thì nên đến chỗ một Tỳ kheo khác như pháp sám hối tội này, sám hối rồi mới nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại.

Lại có một trụ xứ khi tự tứ, một Tỳ kheo có tội nghi thì nên đến nói với Tỳ kheo khác: “Trưởng lão, tôi có một tội nghi, sau sẽ hỏi để quyết nghi”, nói như thế rồi mới nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại.

Lại có một trụ xứ khi tự tứ, một Tỳ kheo nhớ nghĩ có tội muốn nói ra thì nên tự nhất tâm niệm: “Ta sau tự tứ sẽ như pháp sám hối tội này”, nghĩ như thế rồi mới nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Nếu khi đang tự tứ, Tỳ kheo có tội nghi cũng nên tự nhất tâm niệm: “Ta sau tự tứ sẽ hỏi tội này để quyết nghi”, nghĩ như thế rồi mới nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại.

Có một trụ xứ, tất cả Tỳ kheo tăng có tội, biết tội này nhưng không có được khách Tỳ kheo thanh tịnh cùng ở đồng kiến để như pháp sám hối. Các Tỳ kheo nên mời một Tỳ kheo gần trú xứ đến trong đây để như pháp sám hối tội này rồi trở về: “Chúng tôi ở bên thầy như pháp sám hối tội này:, Tỳ kheo kia nếu có thể dàn xếp được việc này thì tốt, nếu không dàn xếp được thì nên sai một Tỳ kheo xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, chúng ta tất cả Tỳ kheo tăng trong trú xứ này phạm tội biết tội này nhưng không có được Tỳ kheo khách thanh tịnh cùng ở đồng kiến để như pháp sám hối tội này; cũng không mời được Tỳ kheo ở gần trú xứ đến để ở bên Tỳ kheo này như pháp sám hối tội này. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng sau sẽ như pháp sám hối tội này. Bạch như vậy.

Làm như thế xong mới nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại.

Có một trú xứ khi tự tứ, tất cả Tỳ kheo trong một việc có nghi, một Tỳ kheo trong Tăng xưng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, tất cả Tỳ kheo trong trú xứ này nơi một việc có nghi. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng sau sẽ hỏi tội này để quyết nghi. Bạch như vậy.

Làm như thế xong mới nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại.

Có một trú xứ khi tự tứ, cựu Tỳ kheo năm người trở lên nhóm lại một chỗ làm tự tứ; nếu có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các cựu Tỳ kheo này nên làm tự tứ lại thì không tội. Nếu các Tỳ kheo tự tứ xong, nhưng tất cả chưa đứng dậy, chưa đi mà có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các Tỳ kheo này nên làm tự tứ lại thì không tội. Nếu các Tỳ kheo tự tứ xong, có người đứng dậy đi, có người chưa đứng dậy đi mà có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các Tỳ kheo này nên làm tự tứ lại thì không tội. Nếu các Tỳ kheo tự tứ xong, tất cả đều đứng dậy nhưng chưa đi mà có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các Tỳ kheo nên làm tự tứ lại thì không tội; số người đến bằng cũng giống như vậy.

Có một trú xứ khi tự tứ, cựu Tỳ kheo năm người trở lên nhóm lại một chỗ muốn tự tứ thì có số ít Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các Tỳ kheo khách này nên theo thứ lớp tự tứ. Nếu các cựu Tỳ kheo đã làm tự tứ xong, tất cả đều đứng dậy chưa đi mà có số ít Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các khách Tỳ kheo nên đến bên cựu Tỳ kheo nói Ba-lần làm tự tứ. Nếu cựu Tỳ kheo làm tự tứ xong, có người đứng dậy đi, có người chưa đứng dậy đi mà có số ít Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các khách Tỳ kheo này nên đến bên cựu Tỳ kheo chưa đứng dậy đi để nói Ba-lần làm tự tứ. Nếu các cựu Tỳ kheo đã làm tự tứ xong, tất cả đều đứng dậy nhưng chưa đi mà có số ít Tỳ kheo ở trú xứ khác đến,

thanh tịnh cùng ở đồng kiến, nếu cự Tỳ kheo đồng tâm thì nên làm tự tứ lại, được vậy thì tốt; nếu không được đồng tâm thì khách Tỳ kheo nên ra ngoài giới nói Ba-lần tự tứ.

Nếu cự Tỳ kheo khi tự tứ xong thì có cự Tỳ kheo đến, đông hơn hoặc ít hơn hay bằng; nếu nhiều hơn hay bằng thì cự Tỳ kheo trước nên làm tự tứ lại, nếu ít hơn thì cự Tỳ kheo sau nên theo thứ lớp tự tứ.

Nếu cự Tỳ kheo khi tự tứ thì có khách Tỳ kheo đến, đông hơn hoặc ít hơn hay bằng; nếu nhiều hơn thì cự Tỳ kheo nên làm tự tứ lại, nếu bằng hoặc ít hơn thì khách Tỳ kheo nên theo thứ lớp tự tứ.

Nếu cự Tỳ kheo khi tự tứ thì có cự Tỳ kheo và khách Tỳ kheo cùng đến, đông hơn hoặc bằng hoặc ít hơn; nếu nhiều hơn hay bằng thì cự Tỳ kheo trước nên làm tự tứ lại, nếu ít hơn thì khách và cự Tỳ kheo sau nên theo thứ lớp tự tứ.

Nếu khách Tỳ kheo khi tự tứ thì có khách Tỳ kheo đến, nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn; nếu nhiều hơn thì khách Tỳ kheo trước nên làm tự tứ lại, nếu bằng hay ít hơn thì khách Tỳ kheo sau nên theo thứ lớp tự tứ.

Nếu khách Tỳ kheo khi tự tứ thì cự Tỳ kheo đến, nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn; nếu nhiều hơn hay bằng thì khách Tỳ kheo nên làm tự tứ lại, nếu ít hơn thì cự Tỳ kheo nên theo thứ lớp tự tứ.

Nếu khách Tỳ kheo khi tự tứ thì có cự Tỳ kheo và khách Tỳ kheo cùng đến, nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn; nếu nhiều hơn hay bằng thì khách Tỳ kheo nên làm tự tứ lại, nếu ít hơn thì cự và khách Tỳ kheo nên theo thứ lớp tự tứ.

Nếu cự Tỳ kheo và khách Tỳ kheo khi tự tứ thì có cự Tỳ kheo và khách Tỳ kheo cùng đến, nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn; nếu nhiều hơn hay bằng thì các Tỳ kheo trước nên làm tự tứ lại, nếu ít hơn thì các Tỳ kheo sau nên theo thứ lớp tự tứ.

Nếu cự Tỳ kheo và khách Tỳ kheo khi tự tứ thì có cự Tỳ kheo đến, nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn; nếu nhiều hơn hoặc bằng thì các Tỳ kheo trước nên làm tự tứ lại, nếu ít hơn thì cự Tỳ kheo sau nên theo thứ lớp tự tứ.

Nếu cự Tỳ kheo và khách Tỳ kheo khi tự tứ thì có khách Tỳ kheo đến, nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn; nếu nhiều hơn thì các Tỳ kheo trước nên làm tự tứ lại, nếu bằng hay ít hơn thì khách Tỳ kheo sau nên theo thứ lớp tự tứ.

Có một trụ xứ khi tự tứ, cự Tỳ kheo năm người trở lên nhóm lại một chỗ muốn tự tứ thì có số đông Tỳ kheo ở trụ xứ khác đến, thanh tịnh

cùng ở đồng kiến, các vị này suy nghĩ: “Cựu Tỳ kheo trong đây có năm người trở lên làm tự tứ, chúng ta cũng nên làm tự tứ”, liền khởi tướng tịnh, tướng Tỳ-ni, tướng biệt đồng biệt để làm tự tứ. Lại có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, các Tỳ kheo kia nên làm tự tứ lại, các Tỳ kheo trước mắc tội. Các Tỳ kheo kia khởi tướng tịnh, tướng Tỳ-ni, tướng biệt đồng biệt để làm tự tứ xong; nếu tất cả chưa đứng dậy chưa đi, hoặc có người đứng dậy đi có người chưa đứng dậy đi, hoặc tất cả đều đứng dậy nhưng chưa đi mà có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các Tỳ kheo kia nên làm tự tứ lại, các Tỳ kheo trước mắc tội.

Có một trú xứ khi bố tát, cựu Tỳ kheo năm người trở lên nhóm lại một chỗ muốn tự tứ thì có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, các vị này suy nghĩ: “Chúng ta nên hay không nên ở trong đây tự tứ”, nghi là tịnh hay bất tịnh, khởi tướng biệt đồng biệt để làm tự tứ. Lại có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các Tỳ kheo kia nên làm tự tứ lại, các Tỳ kheo trước mắc tội. Các Tỳ kheo kia nghi là tịnh hay bất tịnh, khởi tướng biệt đồng biệt để làm tự tứ xong; nếu tất cả chưa đứng dậy, chưa đi hoặc có người đứng dậy đi, có người chưa đứng dậy đi hoặc tất cả đều đứng dậy nhưng chưa đi, mà có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, thì các Tỳ kheo kia nên làm tự tứ lại, các Tỳ kheo trước mắc tội.

Có trú xứ khi tự tứ, cựu Tỳ kheo năm người trở lên nhóm lại một chỗ muốn tự tứ thì có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, các cựu Tỳ kheo suy nghĩ: “số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, là diệt hoại trừ xả; chúng ta không cần các Tỳ kheo này vì họ ưa thích phá tăng”, liền khởi tướng biệt đồng biệt để làm tự tứ. Lại có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, các cựu Tỳ kheo nên làm tự tứ lại, các Tỳ kheo trước mắc tội Thâu-lan-giá vì gần phá tăng, vì các Tỳ kheo này ưa thích phá tăng. Nếu khởi tướng biệt đồng biệt để làm tự tứ xong, tất cả Tỳ kheo chưa đứng dậy chưa đi mà có số đông Tỳ kheo ở trú xứ khác đến, thanh tịnh cùng ở đồng kiến, các cựu Tỳ kheo nên làm tự tứ lại, các Tỳ kheo trước mắc tội Thâu-lan-giá vì gần phá tăng.

Nếu cựu Tỳ kheo khi tự tứ, cựu Tỳ kheo đến đông hơn hoặc bằng hay ít hơn, nếu đông hơn hay bằng thì nên làm tự tứ lại. Nếu cựu Tỳ kheo khi tự tứ, khách Tỳ kheo đến đông hơn hoặc bằng hay ít hơn, nếu nhiều hơn hay bằng thì nên làm tự tứ lại. Nếu cựu Tỳ kheo khi tự tứ, cựu Tỳ kheo và khách Tỳ kheo đến nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn,

nếu nhiều hơn hay bằng thì nên làm tự tứ lại. Nếu khách Tỳ kheo khi tự tứ, khách Tỳ kheo đến nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn, nếu nhiều hơn hoặc bằng thì nên làm tự tứ lại. Nếu khách Tỳ kheo khi tự tứ, cựu Tỳ kheo đến nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn, nếu nhiều hơn hay bằng thì nên làm tự tứ lại. Nếu khách Tỳ kheo khi tự tứ, cựu Tỳ kheo và khách Tỳ kheo đến nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn, nếu nhiều hơn hay bằng thì nên làm tự tứ lại. Nếu cựu Tỳ kheo và khách Tỳ kheo cùng tự tứ, cựu Tỳ kheo và khách Tỳ kheo cùng đến nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn, nếu nhiều hơn hay bằng thì nên làm tự tứ lại. Nếu cựu Tỳ kheo và khách Tỳ kheo cùng tự tứ, cựu Tỳ kheo đến nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn, nếu nhiều hơn hay bằng thì nên làm tự tứ lại. Nếu cựu Tỳ kheo và khách Tỳ kheo cùng tự tứ, khách Tỳ kheo đến nhiều hơn hoặc bằng hay ít hơn, nếu nhiều hơn hay bằng thì nên làm tự tứ lại.

Cựu Tỳ kheo ngày thứ mười bốn tự tứ đông, khách Tỳ kheo ngày thứ mười lăm tự tứ ít hơn thì khách Tỳ kheo nên thuận theo cựu Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười bốn. Nếu cựu Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười bốn ít, khách Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười lăm đông hơn thì cựu Tỳ kheo nên thuận theo khách Tỳ kheo, không nên tự tứ vào ngày thứ mười bốn. Cựu Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười lăm đông, khách Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười bốn ít hơn thì khách Tỳ kheo nên thuận theo cựu Tỳ kheo đổi lại ngày tự tứ. Cựu Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười lăm ít, khách Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười lăm đông hơn thì cựu Tỳ kheo nên thuận theo khách Tỳ kheo ra ngoài giới làm tự tứ.

Khách Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười bốn đông, cựu Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười lăm ít hơn thì cựu Tỳ kheo nên thuận theo khách Tỳ kheo tự tứ vào ngày ấy. Khách Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười bốn ít, cựu Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười lăm đông hơn thì khách Tỳ kheo nên thuận theo cựu Tỳ kheo, không nên tự tứ vào ngày ấy. Khách Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười lăm đông, cựu Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười bốn ít hơn thì cựu Tỳ kheo nên thuận theo khách Tỳ kheo đổi lại ngày tự tứ. Khách Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười lăm ít, cựu Tỳ kheo tự tứ vào ngày thứ mười bốn đông hơn thì khách Tỳ kheo nên thuận theo cựu Tỳ kheo ra ngoài giới làm tự tứ.

Có một trụ xứ khi tự tứ, cựu Tỳ kheo nghe tướng của khách Tỳ kheo, nhân duyên của khách Tỳ kheo hoặc tiếng chân, tiếng giày dép... mà không đi tìm, liền làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo phạm tội. Nếu đi tìm thấy được mà không kêu, liền làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo mắc tội. Nếu đi tìm không thấy có nghi mà liền làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo mắc tội. Nếu

tìm không thấy, không có nghi gì mới làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo không phạm. Nếu tìm được khách Tỳ kheo nhất tâm hoan hỷ cùng làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo không tội.

Có một trụ xứ khi tự tứ, khách Tỳ kheo nghe tiếng của cựu Tỳ kheo, nhân duyên của cựu Tỳ kheo như tiếng khóa cửa, tiếng tụng kinh... mà không tìm kiếm, liền làm tự tứ thì khách Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm thấy được mà không kêu, liền làm tự tứ thì khách Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm không thấy có nghi mà liền làm tự tứ thì khách Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm không thấy, không có nghi gì mới làm tự tứ thì khách Tỳ kheo không phạm. Nếu tìm được cựu Tỳ kheo nhất tâm hoan hỷ cùng làm tự tứ thì khách Tỳ kheo không phạm.

Có một trụ xứ khi tự tứ, cựu Tỳ kheo thấy tướng của khách Tỳ kheo, nhân duyên của khách Tỳ kheo như y bát, tích trượng, túi da đựng dầu... mà không đi tìm, liền làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm thấy được mà không kêu, liền làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm không thấy, có nghi mà liền làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm không thấy, không có nghi gì mới làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo không phạm. Nếu tìm được khách Tỳ kheo nhất tâm hoan hỷ cùng làm tự tứ thì cựu Tỳ kheo không phạm.

Có một trụ xứ khi tự tứ, khách Tỳ kheo thấy tướng của cựu Tỳ kheo, nhân duyên của cựu Tỳ kheo như nhà mới quét dọn, mới trải giường tòa... mà không đi tìm, liền làm tự tứ thì khách Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm thấy mà không kêu, liền làm tự tứ thì khách Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm không thấy, có nghi mà liền làm tự tứ thì khách Tỳ kheo mắc tội. Nếu tìm không thấy, không có nghi gì mới làm tự tứ thì khách Tỳ kheo không phạm. Nếu tìm thấy cựu Tỳ kheo nhất tâm hoan hỷ cùng làm tự tứ thì khách Tỳ kheo không phạm.

Có một trụ xứ khi tự tứ Tỳ kheo bị người khác cử tội hay không bị cử tội, khiến cho nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ mà tự nói là tôi có tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu cho Tỳ kheo này biệt trụ thì không thành cho, một Tỳ kheo trong Tăng nên xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, trú xứ trong đây có Tỳ kheo bị người khác cử tội hay không bị cử tội, khiến cho nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ mà tự nói là tôi có tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu cho Tỳ kheo này biệt trụ thì không thành cho. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, sau Tăng sẽ cho Tỳ kheo này biệt trụ. Bạch như vậy.

Làm như thế rồi mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Có một trụ xứ khi tự tứ, Tỳ kheo bị người cử tội hay không bị cử tội, khiến

cho nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ, tự nói tôi có tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu cho Tỳ kheo này hành Ma-na-đỏa hoặc cho Bổn-nhật-trị hoặc cho xuất tội thì không thành cho, một Tỳ kheo trong Tăng nên xướng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, trú xứ trong đây có Tỳ kheo bị người cử tội hoặc không bị cử tội, khiến nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ mà tự nói là tôi có tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu Tăng cho Tỳ kheo này hành Ma-na-đỏa hay cho Bổn-nhật-trị hoặc cho xuất tội thì không thành cho. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, sau Tăng sẽ cho Tỳ kheo này hành Ma-na-đỏa hoặc Bổn-nhật-trị hoặc cho xuất tội. Bạch như vậy.

Làm như thế rồi mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Có một trụ xứ khi tự tứ, Tỳ kheo bị người cử tội hay không bị cử tội, khiến nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ mà tự nói là tôi có tội Đề-xá-ca-la-ni. Việc này khiến sanh tranh cãi, có Tỳ kheo nói nên ra sám hối, có Tỳ kheo nói nên tâm niệm sám hối, một Tỳ kheo trong Tăng nên xướng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, trú xứ trong đây có Tỳ kheo bị người cử tội hay không bị cử tội, khiến nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ mà tự nói là tôi có tội Đề-xá-ca-la-ni. Việc này khiến sanh tranh cãi, có Tỳ kheo nói nên ra sám hối, có Tỳ kheo nói nên tâm niệm sám hối. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, sau Tỳ kheo này nếu được Tỳ kheo khác thanh tịnh cùng ở đồng kiến, sẽ ở bên Tỳ kheo này như pháp sám hối tội này. Bạch như vậy.

Làm như vậy rồi mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Có một trụ xứ khi tự tứ, Tỳ kheo bị người cử tội hoặc không bị cử tội, khiến nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ mà tự nói là tôi có tội Đề-xá-ca-la-ni. Việc này khiến sanh tranh cãi, có Tỳ kheo nói đây là tội Ba-dật-đề, có Tỳ kheo nói đây là tội Ba-la-đề-đề-xá-ni, một Tỳ kheo trong Tăng nên xướng rằng: Đại-đức Tăng lắng nghe, trú xứ trong đây có Tỳ kheo bị người cử tội hay không bị cử tội, khiến nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ mà tự nói là tôi có tội Đề-xá-ca-la-ni. Việc này khiến sanh tranh cãi, có Tỳ kheo nói đây là tội Ba-dật-đề, có Tỳ kheo nói đây là tội Ba-la-đề-đề-xá-ni. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, sau Tỳ kheo này nếu được Tỳ kheo khác thanh tịnh cùng ở đồng kiến, sẽ ở bên Tỳ kheo này như pháp sám hối tội này. Bạch như vậy.

Làm như thế rồi mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Có một trụ xứ khi tự tứ, Tỳ kheo bị người cử tội hoặc không bị cử tội,

khiến nhớ nghĩ hay không khiến nhớ nghĩ mà tự nói là tôi có tội Đê-xá-ca-la-ni. Việc này khiến sanh tranh cãi, có Tỳ kheo nói đây là tội Tàn có thể trị, có Tỳ kheo nói đây là tội Vô tàn không thể trị. Nếu trong đây đều nói là Hữu tàn có thể trị thì nên cùng tự tứ; nếu trong đây đều nói là Vô tàn không thể trị thì Tỳ kheo kia nên bỏ tự tứ mà đi, không nên tranh cãi nhau.

Có một trụ xứ khi tự tứ, có Tỳ kheo nói tội của-Tỳ kheo khác dựa trên thấy nghe nghi. Các Tỳ kheo biết người cử tội này là người thân nghiệp bất tịnh hoặc dâm, trộm, đoạn mạng người hay tự nói mình được pháp hơn người; hoặc xuất tinh, hai thân xúc chạm nhau; hoặc chặt cây cỏ, giết súc sanh; hoặc ăn phi thời, uống rượu... thì không nên tin lời người này mà trị tội Tỳ kheo kia. Tăng nên nói: “Trưởng lão chớ sân, chớ đấu tranh, chớ nói tội nhau”, người không có hổ thẹn như thế thì Tăng không nên tính vào túc số mà nên tự tứ, không nên gọi dục và làm trở ngại.

Có một trụ xứ khi tự tứ, có Tỳ kheo hướng đến Tỳ kheo khác nói tội của người khác dựa trên thấy nghe nghi. Các Tỳ kheo biết Trưởng lão nói tội của người khác này là người khẩu nghiệp bất tịnh hoặc hay vọng ngữ, không biết nói biết, biết nói không biết, không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghi nói nghi, nghi nói không nghi. Lời nói của-Tỳ kheo như thế thì Tăng không nên tin theo mà trị tội người kia, Tăng nên nói với người nói tội này rằng: “Trưởng lão chớ sân, chớ đấu tranh, chớ nói tội nhau”. Người không có hổ thẹn như thế thì Tăng không nên tính vào túc số mà nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại.

Có một trụ xứ khi tự tứ, có Tỳ kheo hướng đến Tỳ kheo khác nói tội của người khác dựa trên thấy nghe nghi. Các Tỳ kheo biết Trưởng lão nói tội này là người thân khẩu hai nghiệp đều bất tịnh, hoặc dâm, trộm...; hoặc hay nói vọng ngữ, không biết nói biết... Lời nói của-Tỳ kheo như thế thì Tăng không nên tin theo mà trị tội người kia, Tăng nên nói với người nói tội này rằng: “Trưởng lão chớ sân, chớ đấu tranh, chớ nói tội nhau”. Người không có hổ thẹn như thế, Tăng chớ tính vào túc số mà nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại.

Có một trụ xứ khi tự tứ, có Tỳ kheo hướng đến Tỳ kheo khác nói tội của người khác dựa trên thấy nghe nghi. Các Tỳ kheo biết Trưởng lão nói tội này là người thân nghiệp thanh tịnh, không dâm, không trộm... cho đến không uống rượu; nhưng Trưởng lão này ít trí tuệ, không quyết định, không biết rành rẽ. Người này có thể nơi phi pháp nói là pháp,

pháp nói là phi pháp, bất thiện nói là thiện, thiện nói là bất thiện. Tỳ kheo như thế thì Tăng không nên tin theo mà trị tội người kia, Tăng nên nói với người nói tội này rằng: “Trưởng lão chớ sân, chớ đấu tranh, chớ nói tội nhau”. Người ít trí tuệ như thế, Tăng chớ tính vào túc số mà nên tự tứ, không nên gởi tự tứ và làm trở ngại.

Có một trụ xứ khi tự tứ, có Tỳ kheo đến Tỳ kheo khác nói tội của người khác dựa trên thấy nghe nghi. Các Tỳ kheo biết Trưởng lão này khẩu nghiệp thanh tịnh, không thể không biết mà nói là biết, biết mà nói là không biết...; nhưng Trưởng lão này là người ít trí tuệ, không quyết định... cho đến thiện nói là bất thiện. Tỳ kheo như thế Tăng không nên tin theo mà trị tội người kia, Tăng nên nói với người nói tội này rằng: “Trưởng lão chớ sân, chớ đấu tranh, chớ nói tội nhau”. Người ít trí tuệ như thế Tăng chớ kể vào túc số mà nên tự tứ, không nên gởi tự tứ và làm trở ngại.

Có một trụ xứ khi tự tứ, có Tỳ kheo đến Tỳ kheo khác nói tội của người khác dựa trên thấy nghe nghi. Các Tỳ kheo biết người nói tội này là người thân khẩu hai nghiệp thanh tịnh, không dâm, không trộm...; không thể không biết mà nói là biết...; nhưng Trưởng lão này là người ít trí tuệ, không quyết định... cho đến thiện nói là bất thiện. Tỳ kheo như thế Tăng không nên tin theo mà trị tội người kia, Tăng nên nói với người nói tội này rằng: “Trưởng lão chớ sân, chớ đấu tranh, chớ nói tội nhau”. Người ít trí tuệ như thế Tăng chớ kể vào túc số mà nên tự tứ, không nên gởi tự tứ và làm trở ngại.

Có một trụ xứ khi tự tứ, có Tỳ kheo đến Tỳ kheo khác nói tội của người khác dựa trên thấy nghe nghi. Các Tỳ kheo biết Trưởng lão nói tội này là người thân khẩu hai nghiệp thanh tịnh, không dâm, không trộm...; không thể biết mà nói là không biết... Trưởng lão này là người có trí tuệ, là người quyết định, biết rành rẽ; người này không thể nói pháp mà nói là phi pháp... cho đến bất thiện nói là thiện. Lúc đó Tăng nên từ tốn hỏi Trưởng lão nói tội này rằng: “Trưởng lão nói tội của người kia là dựa trên mắt thấy, tai nghe, tâm nghi phải không?”, nếu Trưởng lão này đáp là dựa trên mắt thấy thì Tăng nên hỏi: “Nếu là mắt thấy thì không nên nói là tai nghe, tâm nghi. Trưởng lão thấy những gì, thấy chỗ nào, thấy như thế nào, thấy làm việc gì, nhân duyên gì mà đến đó thấy được”. Nếu Trưởng lão này đáp là dựa trên tai nghe thì Tăng nên hỏi: “Nếu là tai nghe thì không nên nói là mắt thấy, tâm nghi. Trưởng lão nghe những gì, nghe chỗ nào, nghe như thế nào, nghe làm việc gì, từ bên người nam nghe được hay từ bên người nữ nghe được;

từ bên bất năng nam nghe được hay từ bên người hai căn nghe được?”. Nếu đáp là dựa trên tâm nghi thì Tăng nên hỏi: “Nếu nói là tâm nghi thì không nên nói mắt thấy, tai nghe. Trưởng lão nghi những gì, nghi chỗ nào, nghi như thế nào, nghi việc gì, là từ trong thân tội nghi hay từ trong khẩu tội nghi; từ trong tội bất tàn nghi là tàn hay từ trong tội tàn nghi là bất tàn...”. Từ tốn hỏi như thế rồi, nếu từ Trưởng lão này biết được sự thật thì Tăng nên nhất tâm trị tội Tỳ kheo này. Nếu Tỳ kheo có tội nói tôi là bạch y thì Tăng nên bảo hãy đi đi rồi nên làm tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Nếu Tỳ kheo có tội nói tôi là Sa di, không phải Tỳ kheo, là dị đạo, là người bị Bất-kiến-tần, Bất-tác-tần, ác tà bất trừ tận; là người phạm bất cọng trụ... cho đến ác tâm làm thân Phật bị thương thì Tăng nên bảo hãy đi đi rồi nên tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Tất cả việc trước làm xong rồi Tăng mới tự tứ, nếu đáng cho Hiện tiền Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho Úc niệm Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho Bất si Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho Mịch tội tướng Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho Đa mịch Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho yết ma trị phạt thì nên cho; đáng cho yết ma y chỉ thì nên cho; đáng cho yết ma tấn xuất thì nên cho; đáng cho yết ma hạ-ý thì nên cho; đáng cho yết ma Bất-kiến-tần thì nên cho; đáng cho yết ma Bất-tác-tần thì nên cho; đáng cho yết ma tà kiến bất trừ tận thì nên cho; đáng cho yết ma biệt trụ thì nên cho; đáng cho yết ma hành Ma-na-đỏa, Bồn-nhật-trị, xuất tội thì nên cho; nên cho xong rồi, Tăng mới nên tự tứ.

Nếu Tỳ kheo an cư nghe ở trú xứ kia có Tỳ kheo sân giận, đấu tranh, nói tội nhau sắp đến ngăn Tỳ kheo ở trong đây tự tứ thì các Tỳ kheo nên hai, ba, bốn lần thúc giục làm bố tát, sai người vì Tăng làm người tự tứ và nói tự tứ đầy đủ, được như thế thì tốt. Nếu không thành mà các Tỳ kheo nghe Tỳ kheo sân giận đấu tranh kia sắp vào trong giới để ngăn tự tứ thì nên mau mau nhóm họp sai người vì Tăng làm người tự tứ và nói tự tứ đầy đủ, được thành như thế thì tốt. Nếu không thành mà các Tỳ kheo nghe Tỳ kheo sân giận đấu tranh kia đã vào trong giới thì cựu Tỳ kheo nên nhất tâm tiếp đón, dịu dàng thăm hỏi, vui vẻ mang giúp y bát, mở cửa phòng, chỉ ngọa cụ nói rằng: “Đây là giường tòa, mền chiếu... tùy Thượng tòa theo thứ lớp an trụ”. Nên lo liệu đầy đủ các vật cần dùng để tắm rửa như xà phòng, khăn tắm..., đợi khách Tỳ kheo vào nhà tắm xong, cựu Tỳ kheo nên ra ngoài giới sai người vì Tăng làm người tự tứ và nói tự tứ đầy đủ, được thành như thế thì tốt. Nếu không thành thì cựu Tỳ kheo nên nói với khách Tỳ kheo: “Trưởng lão, chúng tôi bố tát chứ không tự tứ, sau thời bố tát mới tự tứ”, khách Tỳ kheo nói:

“Trưởng lão, sau thời bố tát không nên tự tứ, nếu có tự tứ thì làm ngay bây giờ, vì sao lại bố tát, Phật tuy cho chúng ta tự tứ nhưng việc này thì không được”, cฤu Tỳ kheo nói: “Chúng tôi tự biết giờ tự tứ”. Nếu khách Tỳ kheo đi chỗ khác thì tốt, nếu không đi thì cฤu Tỳ kheo nên nói với khách Tỳ kheo: “Chúng tôi không phải sau bố tát mới tự tứ, mà đợi đủ bốn tháng vào tháng tám cuối hạ mới tự tứ để được nhiều bố thí”, nếu khách Tỳ kheo nói: “Trưởng lão, các vị không nên đợi đủ bốn tháng vào tháng tám cuối hạ mới tự tứ, nếu có tự tứ thì nên tự tứ ngay bây giờ, vì sao, vì Phật tuy cho chúng ta tự tứ nhưng việc này thì không được”. Nếu khách Tỳ kheo chịu đi đến chỗ khác thì tốt, nếu không đi thì các Tỳ kheo trong đây không nên tự tứ mà bỏ đi, không nên sân giận đấu tranh nói tội nhau.

Nếu có Tỳ kheo bịnh ngăn Tỳ kheo không bịnh tự tứ, Tăng nên nói với Tỳ kheo bịnh: “Trưởng lão bịnh chớ ngăn Tỳ kheo không bịnh tự tứ, vì sao, vì người bịnh ít an ổn”. Nếu có Tỳ kheo không bịnh ngăn Tỳ kheo bịnh tự tứ thì Tăng nên nói với Tỳ kheo không bịnh: “Trưởng lão chớ ngăn Tỳ kheo bịnh tự tứ, vì sao, vì người bịnh ít an ổn”. Nếu có Tỳ kheo bịnh sai sứ ngăn Tỳ kheo không bịnh tự tứ, Tăng nên nói với sứ rằng: “Trưởng lão chớ nghe lời của-Tỳ kheo bịnh ngăn Tỳ kheo không bịnh tự tứ, vì sao, vì người bịnh ít an ổn”, sứ giả này nên đến bên người bịnh nói: “Trưởng lão, Tăng dạy bảo thầy bịnh chớ ngăn Tỳ kheo không bịnh tự tứ, vì sao, vì người bịnh ít an ổn”, nếu người bịnh nói hãy ngăn giùm thì Tỳ kheo bịnh này phạm Đột-kiết-la, nếu sứ giả nghe lời người bịnh ngăn Tỳ kheo không bịnh tự tứ thì sứ giả này phạm Đột-kiết-la. Tỳ kheo không bịnh sai sứ ngăn Tỳ kheo bịnh tự tứ cũng giống như vậy.

Có bốn loại phi pháp ngăn tự tứ và bốn loại như pháp ngăn tự tứ. Bốn loại phi pháp là:

1. Không căn cứ phá giới ngăn tự tứ.
2. Không căn cứ phá chánh kiến ngăn tự tứ.
3. Không căn cứ phá chánh mạng ngăn tự tứ.
4. Không căn cứ phá oai nghi ngăn tự tứ.

Bốn loại như pháp là:

1. Có căn cứ phá giới ngăn tự tứ.
2. Có căn cứ phá chánh kiến ngăn tự tứ.
3. Có căn cứ phá chánh mạng ngăn tự tứ.
4. Có căn cứ phá oai nghi ngăn tự tứ.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Phật bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho nói một lần tự tứ và nói hai lần tự tứ, trước kia ta đã cho nói Ba-lần tự

tứ, nếu khi nói một lần tự tứ mà nói chưa xong liền ngăn tự tứ thì gọi là phi pháp ngăn tự tứ; nếu nói một lần xong mới ngăn thì gọi là như pháp ngăn tự tứ. Nếu khi nói hai lần tự tứ, nói lần đầu chưa xong mà ngăn thì gọi là phi pháp ngăn tự tứ; lần đầu nói xong mà ngăn cũng gọi là phi pháp ngăn tự tứ; nói lần thứ hai chưa xong mà ngăn cũng gọi là phi pháp ngăn tự tứ; khi nói lần thứ hai xong mới ngăn thì gọi là như pháp ngăn tự tứ. Nếu khi nói Ba-lần tự tứ, lần đầu nói chưa xong mà ngăn thì gọi là phi pháp ngăn; lần đầu nói xong mà ngăn cũng gọi là phi pháp ngăn; nói lần thứ hai chưa xong mà ngăn cũng gọi là phi pháp ngăn; nói lần thứ hai xong mà ngăn cũng gọi là phi pháp ngăn; nói lần thứ ba chưa xong mà ngăn cũng gọi là phi pháp ngăn; khi nói lần thứ ba xong mới ngăn thì gọi là như pháp ngăn tự tứ”.

Ở trú xứ nào Phật cho nên nói một lần tự tứ: Như có một trú xứ Tăng đại hội khi tự tứ, một Tỳ kheo trong Tăng nên tác bạch như sau: “Tăng đại hội ở trú xứ này, nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ thì đêm sẽ qua, không được tự tứ. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy.” Làm như thế xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ.

Như có một trú xứ khi tự tứ, vua hoặc bậc đồng vua, vương tử... ngồi bên các Tỳ kheo muốn nghe thuyết pháp, các Tỳ kheo thuyết pháp xong thì đêm đã qua, một Tỳ kheo trong Tăng nên tác bạch như sau: “Trú xứ này vua hoặc bậc đồng vua ngồi bên các Tỳ kheo nghe thuyết pháp, các Tỳ kheo thuyết pháp xong thì đêm đã qua, không được tự tứ. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ.

Như có một trú xứ khi tự tứ, hai pháp sư biện giải về nghĩa, về danh, về từ và đối đáp, khi thuyết pháp xong thì đêm đã qua, các Tỳ kheo suy nghĩ: “Trú xứ này hai pháp sư... đêm đã qua. Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ thì đêm đã qua không được tự tứ”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như thế xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ. Như có một trú xứ khi tự tứ, các Tỳ kheo có bốn việc, nếu mỗi mỗi việc khởi lên thì đêm đã qua, các Tỳ kheo suy nghĩ: “Trong trú xứ này các Tỳ kheo có bốn việc... đêm đã qua. Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ thì đêm đã qua không được tự tứ”, nghĩ rồi một Tỳ

kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ.

Như có một trú xứ khi tự tứ, nhiều Tỳ kheo bị bệnh, các Tỳ kheo suy nghĩ: “Trú xứ này nhiều Tỳ kheo bị bệnh, nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ thì các Tỳ kheo bệnh sẽ không thể quỳ lâu được”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng nên tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ.

Như có một trú xứ khi tự tứ, trời mưa to nóc nhà bị dột, các Tỳ kheo suy nghĩ: “Trú xứ này trời mưa to, nóc nhà bị dột. Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ thì nước mưa chảy xuống sẽ làm ướt ngọa cụ của tăng và ướt hết y phục các Tỳ kheo”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng nên tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ.

Như có một trú xứ khi tự tứ, trong tám nạn nếu có 1 nạn khởi lên như: Nạn vua, nạn giặc, nạn nước, nạn lửa, nạn ác thú, nạn rắn rít, nạn người, nạn phi nhơn. Nạn vua là vua nổi giận ra lệnh bắt Sa-môn Thích tử hoặc đánh, trói, giết hoặc đuổi hoặc đoạt Ca sa cho mặc áo bạch y, sai làm binh lính trong bốn binh, hoặc cầm cương ngựa, khiêng kiệu ra vào trong quân trận, hoặc làm sai dịch cho quan... Lúc đó các Tỳ kheo suy nghĩ: “Trú xứ này vua nổi giận... làm sai dịch cho quan. Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ thì sẽ bị giết hoặc bị phá giới”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng nên tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ. Nạn giặc là như giặc nổi giận ra lệnh bắt Sa-môn Thích tử giết, trói, đuổi đi; lấy máu bôi trên gạch cửa... cho đến trên tường vách, phòng tăng, nhà ăn, nhà thiền... đều lấy máu bôi lên, vẽ cờ hiệu và viết chữ. Các Tỳ kheo suy nghĩ: “Trú xứ này giặc nổi giận ra lệnh... vẽ cờ hiệu và viết chữ. Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ sẽ bị giết hoặc phá giới”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ, Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự

tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ. Nạn lửa là các Tỳ kheo làm tăng phường trong rừng, bỗng bị lửa trời thiêu đốt cây rừng lan đến chỗ kinh hành, lầu gác, Tăng phường... tất cả đều bị đốt cháy. Các Tỳ kheo suy nghĩ: “Chúng ta làm tăng phường trong rừng bỗng bị lửa trời thiêu đốt... tất cả đều bị đốt cháy. Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ sẽ bị thiêu chết hoặc phá giới”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ. Nạn nước là như các Tỳ kheo làm Tăng phường ở một khúc sông, nơi đây có rông nương ở tại tuyết sơn do thân phát triển có sức lực nên khi đi vào sông lớn hay khi đi ra biển làm cho nước sông dâng tràn, tất cả rừng cây, chỗ kinh hành, tăng phường... đều ngập lụt. Các Tỳ kheo suy nghĩ: “Chúng ta làm Tăng phường ở một khúc sông, nơi đây có rông nương ở... đều ngập lụt. Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ ắt sẽ chết hoặc phá giới”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ. Nạn ác thú là như các Tỳ kheo làm tăng phường nơi có ác thú như sư tử, hổ, báo..., các Tỳ kheo nhỏ không biết nghi pháp, đại tiểu tiện giặt giũ hong phơi không đúng chỗ khiến các ác thú nổi giận xông vào trong Tăng phường, nhà ăn, nhà thiền... Các Tỳ kheo suy nghĩ: “Chúng ta làm Tăng phường nơi có ác thú... xông vào trong Tăng phường, nhà ăn ... Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ thì sẽ bị giết chết hoặc phá giới”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ. Nạn rắn rít là như các Tỳ kheo làm Tăng phường nơi rông ở, do các Tỳ kheo nhỏ không biết nghi pháp, đại tiểu tiện, giặt giũ hong phơi không đúng chỗ khiến rông nổi giận thả rắn độc, rít, bò cạp... vào trong Tăng phường ở dưới giường, ở trên giường, dưới ghế ngồi, trên ghế ngồi, trong nhà ăn, nhà tắm, nhà xí... Các Tỳ kheo suy nghĩ: “Chúng ta làm Tăng phường nơi rông ở, do các Tỳ kheo nhỏ... trong nhà tắm, nhà xí... Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ sẽ bị rắn cắn chết hoặc phá giới”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và

làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ. Nạn người là như các Tỳ kheo nương ở nơi tụ lạc, do các Tỳ kheo không biết nghi pháp nên dùng lợi dụ dàng hoặc la mắng các quý nhân, phụ nữ muốn khiến họ phục tùng. Những người này nổi giận ra lệnh bắt Sa-môn Thích tử giết, trói hoặc đuổi đi, không cho vào trong thành ấp và đi trên đường; cũng không cho vào nhà, không cho ngồi, không cho khát thực, không cho cúng dường. Các Tỳ kheo suy nghĩ: “Do các Tỳ kheo không biết nghi pháp... không cho cúng dường, Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ sẽ bị giết chết hay phá giới”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ. Nạn phi nhơn là như các Tỳ kheo làm Tăng phương nơi phi nhơn ở, do các Tỳ kheo không biết nghi pháp đại tiểu tiện, giặt giũ hong phơi không đúng chỗ khiến phi nhơn nổi giận khùng bố các Tỳ kheo, mang Tỳ kheo để trên giường hoặc dưới giường... hoặc bắt Tỳ kheo treo ngược lên. Các Tỳ kheo suy nghĩ: “Do các Tỳ kheo không biết nghi pháp... bị treo ngược lên. Nếu chúng ta nói Ba-lần tự tứ sẽ bị giết chết hoặc phá giới”, nghĩ rồi một Tỳ kheo trong Tăng tác bạch như sau: “Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay nói một lần tự tứ. Bạch như vậy”. Làm như vậy xong mới tự tứ, không nên gọi tự tứ và làm trở ngại. Trú xứ như thế nên nói một lần tự tứ.

Có một trú xứ khi tự tứ, một Tỳ kheo nói rằng: “Hãy để tội một bên, việc cùng người tự tứ”, Tăng nên nói với Tỳ kheo này: “Trưởng lão, không được để tội một bên, việc cùng người tự tứ. Nếu có nói gì thì nói ngay bây giờ, vì tuy Phật cho tự tứ nhưng việc này thì không được”. Lại có một Tỳ kheo nói rằng: “Hãy để người, để tội một bên, người khác cùng tự tứ”, Tăng nên nói với Tỳ kheo này: “Trưởng lão, không được để người, để tội một bên, người khác cùng tự tứ, nếu có nói gì thì nói ngay bây giờ, vì Phật tuy cho chúng ta tự tứ nhưng việc này thì không được”. Lại có Tỳ kheo nói rằng: “Hãy để tội, để người, để bè đảng một bên, người dư tàn cùng tự tứ”, Tăng nên nói với Tỳ kheo này: “Trưởng lão, không được để tội, để người, để bè đảng một bên, người dư tàn cùng tự tứ. Nếu có nói gì thì nói ngay bây giờ, vì Phật tuy cho chúng ta tự tứ nhưng việc này thì không được”.

Có một trú xứ khi tự tứ biết tội nhưng không biết người, Tăng nên để tự tứ xong mới cầu nói, không nên lúc đang tự tứ mà cầu nói, nếu lúc đang tự tứ mà cầu nói thì Tăng mắc tội.

Có một trụ xứ biết người nhưng không biết tội, Tăng nên để tự tứ xong mới cầu nói, không nên đang lúc tự tứ mà cầu nói. Nếu đang lúc tự tứ mà cầu nói thì Tăng mắc tội.

Có một trụ xứ biết tội biết người, Tăng nên đang lúc tự tứ cầu nói, không nên để tự tứ xong mới cầu nói. Nếu để tự tứ xong mới cầu nói thì Tăng mắc tội.

Có một trụ xứ khi tự tứ không biết tội không biết người, Tăng nên để tự tứ xong mới cầu nói, không nên đang lúc tự tứ mà cầu nói. Nếu đang lúc tự tứ mà cầu nói thì Tăng mắc tội.

Có một trụ xứ khi tự tứ, các Tỳ kheo làm chế hạn: “Các Trưởng lão, chúng ta không phải hết ba tháng hạ tự tứ, mà là hết bốn tháng hạ vào tháng tám tự tứ. Nếu chúng ta tự tứ vào tháng cuối hạ thì được nhiều bố thí”, vì nhiếp bố thí thì nên vào tháng này tự tứ. Lúc đó có một Tỳ kheo vốn không muốn cha mẹ, hoặc anh em chị em và vợ cũ sai sử nên ở trong đây không nhận phần mình mà miễn cưỡng bỏ đi. Tỳ kheo này nói với các Tỳ kheo: “Các Trưởng lão, tôi vốn không muốn ... miễn cưỡng bỏ đi. Các vị hãy nhóm lại, tôi nay muốn tự tứ, muốn ngăn tự tứ, muốn ngăn một Tỳ kheo tự tứ”, Tăng nên nói với Tỳ kheo này: “Trưởng lão, không được ngày nay tự tứ, cũng không được ngăn người khác tự tứ, muốn nói gì thì nói ngay bây giờ vì tự thân thanh tịnh, Phật cho tự tứ”, Tỳ kheo này nói: “Các Trưởng lão hãy nhóm lại, ngày nay tôi muốn tự tứ, sau sẽ ngăn một Tỳ kheo tự tứ”, Tăng nên nói: “Trưởng lão không được ngày nay tự tứ rồi sau sẽ ngăn một Tỳ kheo tự tứ, muốn nói gì thì nói ngay bây giờ vì tự thân thanh tịnh, Phật cho tự tứ”. Nếu Tỳ kheo này nói: “Các Trưởng lão hãy nhóm lại, tôi ngày nay tự tứ, sau sẽ không ngăn Tỳ kheo khác tự tứ”, Phật nói: “Tăng nên hòa hợp cho Tỳ kheo này tự tứ, vì sao vì vào chế hạn tự tứ, khi tự tứ không nên đến: Chỗ này có Tỳ kheo, có trú xứ; chỗ kia có Tỳ kheo, có trú xứ; chỗ kia có Tỳ kheo, không có trú xứ; chỗ kia có Tỳ kheo, có trú xứ và không có trú xứ; nếu trong chỗ kia có Tỳ kheo bất cộng trụ thì khi tự tứ không nên đến. Chỗ này có Tỳ kheo, có trú xứ; chỗ kia có không phải Tỳ kheo, có trú xứ; chỗ kia có không phải Tỳ kheo, không có trú xứ; chỗ kia có không phải Tỳ kheo, có trú xứ và không có trú xứ; nếu trong chỗ kia có Tỳ kheo bất cộng trụ thì khi tự tứ không nên đến. Ngoài ra như trong pháp bố tát có nói đủ”.

Phật bảo các Tỳ kheo: “Không nên tự tứ ở trước bạch y, Sa di, dị đạo, không phải Tỳ kheo; người bị tấn về không thấy tội, không sám tội, không bỏ ác tà kiến và tội bất cộng trụ; người phạm các tội bất cộng

trụ, phạm biên tội, người vốn là bạch y, bất năng nam, người ô nhục Tỳ kheo ni, người việt tế (tặc trụ); người giết cha mẹ, A-la-hán, người phá tăng, người ác tâm làm cho Phật bị thương. Tất cả việc trước làm xong rồi mới nên tự tứ; nếu đáng cho Hiện tiền Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho Ưc niệm Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho Bất si Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho Mịch tội tướng Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho Đa mịch Tỳ-ni thì nên cho; đáng cho yết ma trị phạt thì nên cho; đáng cho yết ma y chỉ thì nên cho; đáng cho yết ma tẩn xuất thì nên cho; đáng cho yết ma hạ-ý thì nên cho; đáng cho yết ma Bất-kiến-tẩn thì nên cho; đáng cho yết ma Bất-tác-tẩn thì nên cho; đáng cho yết ma tà kiến bất trừ tẩn thì nên cho; đáng cho yết ma biệt trụ thì nên cho; đáng cho yết ma hành Ma-na-đỏa, Bôn-nhật-trị, xuất tội thì nên cho; nên cho xong rồi mới tự tứ. Nếu Tỳ kheo thọ tự tứ cách đêm thì không nên cùng tự tứ, nếu chúng tăng chưa đứng dậy thì được. Ngày tự tứ chưa đến thì không nên tự tứ, trừ khi Tăng tranh cãi được nhất tâm hòa hợp trở lại thì cho tự tứ”.

